

Số: 794 /QĐ-SYT

Hưng Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động do bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật đối với Công ty TNHH Tâm Thiện Phúc - Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH13;

Căn cứ Nghị định số 96/2023ND-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động của Phòng khám; Biên bản thẩm định số 12/HY-BBTĐ ngày 30/10/2025; Biên bản họp Hội đồng tư vấn về: Cấp, cấp lại Chứng giấy phép nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh ngày 07/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y, được.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa Mắt và 22 kỹ thuật (danh sách gửi kèm) đối với Công ty TNHH Tâm Thiện Phúc - Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc (Giấy Phép hoạt động số 243/HY-GPHĐ, địa chỉ: xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).

**Điều 2.** Công ty TNHH Tâm Thiện Phúc - Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc có trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các điều kiện liên quan để thực hiện kỹ thuật theo danh mục được Sở Y tế phê duyệt đúng quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn Phòng Sở Y tế, Trưởng các phòng chuyên môn Sở Y tế, Công ty TNHH Tâm Thiện Phúc - Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND xã Ân Thi;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLHN.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Anh

**DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT BỔ SUNG THỰC HIỆN TẠI  
CÔNG TY TNHH TÂM THIÊN PHÚC - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
TÂM THIÊN PHÚC**

(Gửi kèm Quyết định số 794 /QĐ-SYT ngày /11/2025 của Sở Y tế)

| STT<br>(cột 1) | Mã kỹ thuật<br>(cột 2) | Tên chương (cột 3) | Tên kỹ thuật (cột 4)                                   |
|----------------|------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------|
| 1.             | 14.112                 | 14. MẮT            | Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mí                          |
| 2.             | 14.192                 | 14. MẮT            | Cắt chỉ khâu giác mạc                                  |
| 3.             | 14.197                 | 14. MẮT            | Bơm thông lệ đạo                                       |
| 4.             | 14.200                 | 14. MẮT            | Lấy dị vật kết mạc                                     |
| 5.             | 14.202                 | 14. MẮT            | Lấy calci kết mạc                                      |
| 6.             | 14.203                 | 14. MẮT            | Cắt chỉ khâu da mí đơn giản                            |
| 7.             | 14.204                 | 14. MẮT            | Cắt chỉ khâu kết mạc                                   |
| 8.             | 14.205                 | 14. MẮT            | Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu                           |
| 9.             | 14.206                 | 14. MẮT            | Bơm rửa lệ đạo                                         |
| 10.            | 14.207                 | 14. MẮT            | Trích chắp, lẹo, nang lông mí; trích áp xe mí, kết mạc |
| 11.            | 14.209                 | 14. MẮT            | Tra thuốc nhỏ mắt                                      |
| 12.            | 14.210                 | 14. MẮT            | Nặn tuyến bờ mí, đánh bờ mí                            |
| 13.            | 14.212                 | 14. MẮT            | Cấp cứu bong mắt ban đầu                               |
| 14.            | 14.213                 | 14. MẮT            | Bóc sợi giác mạc                                       |
| 15.            | 14.214                 | 14. MẮT            | Bóc giả mạc                                            |
| 16.            | 14.218                 | 14. MẮT            | Soi đáy mắt trực tiếp                                  |
| 17.            | 14.222                 | 14. MẮT            | Theo dõi nhãn áp 3 ngày                                |
| 18.            | 14.223                 | 14. MẮT            | Khám lâm sàng mắt                                      |
| 19.            | 14.255                 | 14. MẮT            | Đo nhãn áp                                             |
| 20.            | 14.258                 | 14. MẮT            | Đo khúc xạ máy                                         |
| 21.            | 14.260                 | 14. MẮT            | Đo thị lực                                             |
| 22.            | 14.261                 | 14. MẮT            | Thử kính                                               |

**Tổng số: 22 kỹ thuật**